

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp CĐT 1 K10 Mã lớp học 28,909 Lý thuyết

Môn học: CMH31 Kỹ thuật số

Giáo viên: Nguyễn Tiến Khai

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi: 25/7/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú		
1	CD180287	Bùi Trọng An	12/08/2000	7		An			
2	CD180324	Ngô Tiến Anh	10/01/2000	5-		Anh			
3	CD180185	Nguyễn Thế Anh	22/09/2000	8		Anh			
4	CD180097	Phí Đình Cấn	10/01/1999	5		Cấn			
5	CD180042	Hoàng Thanh Chiến	19/09/1995	6		Chiến			
6	CD180145	Dương Quốc Chính	10/03/1997	5-		Chính			
7	CD180172	Phan Chí Dân	25/12/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				Thi	
8	CD181451	Bùi Hồng Đạt	07/11/2000	4		Đạt			
9	CD180084	Nguyễn Tiến Đạt	04/09/1998	4		Đạt			
10	CD180113	Phùng Quốc Đạt	30/11/1999	6		Đạt			
11	CD180132	Nguyễn Văn Dũng	22/10/1996	5-		Dũng			
12	CD180306	Nguyễn Thành Duy	02/10/2000	6		Duy			
13	CD180539	Nguyễn Văn Duy	13/03/2000	5		Duy			
14	CD180059	Đặng Trần Hải	02/10/1997	6	Không được thi do không hoàn thành học phí				30/6
15	CD180231	Nguyễn Ngọc Hải	05/10/2000	6		Hải			
16	CD180124	Nguyễn Bá Hào	24/11/1999	4		Hào			
17	CD183192	Nguyễn Duy Hiệp	13/09/1998	4		Hiệp			
18	CD180222	Bùi Duy Hiếu	05/02/2000	5-		Hiếu			
19	CD180196	Nguyễn Danh Hiếu	21/01/2000	10		Hiếu			
20	CD181524	Vũ Văn Hiếu	20/01/2000	4		Hiếu			
21	CD180299	Đỗ Văn Hùng	28/07/2000	5		Hùng			
22	CD180138	Hoàng Văn Hùng	09/04/1998	4		Hùng			
23	CD181536	Nguyễn Văn Hùng	07/07/2000	6	Không được thi do không hoàn thành học phí				20/6
24	CD180286	Nguyễn Văn Long	06/02/2000	6		Long			
25	CD180125	Vũ Thành Luân	28/12/1999	7		Luân			
26	CD180526	Phí Văn Lực	21/08/2000	5-		Lực			
27	CD181923	Nguyễn Thị Khánh Ly	17/05/2000	5-		Ly			
28	CD180493	Nguyễn Quang Nam	02/11/2000	4		Nam			
29	CD181435	Vũ Phương Nam	05/02/1998	5-		Nam			
30	CD181529	Lê Trọng Phú	02/02/2000	5-		Phú			
31	CD181479	Phạm Minh Phúc	27/09/2000	5-		Phúc			
32	CD180308	Đỗ Hoàng Quân	25/10/2000	6		Quân			
33	CD181489	Đỗ Văn Quảng	27/01/2000	5		Quảng			
34	CD181438	Bùi Trung Sơn	24/08/2000	4		Sơn			
35	CD181526	Phạm Văn Tân	15/03/2000	4		Tân			

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180114	Trịnh Đắc Thái	29/09/1999	4		Thái	
37	CD181503	Nguyễn Đức Thắng	21/08/2000	5		Đc	
38	CD180144	Nguyễn Văn Thành	30/09/1997	4		Thành	
39	CD180215	Nguyễn Đăng Tiến	05/02/2000	5-		Đăng Tiến	
40	CD181512	Nguyễn Hồng Tiến	07/02/2000	5-		Hồng Tiến	
41	CD181508	Nguyễn Thanh Tiến	09/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Phí học
42	CD180191	Nguyễn Đạt Trung	14/02/1997	5-		Đt	
43	CD181474	Ngô Tiến Trường	30/11/2000	5		Trường	
44	CD171959	Đặng Minh Tú	04/05/1999	5-		Tú	
45	CD182252	Nguyễn Thị Hoài Tú	11/08/2000	5		Tú	
46	CD173907	Đỗ Xuân Tuấn	22/11/1998	Phí học			
47	CD180054	Vũ Văn Viết	06/05/1999	4		Viết	
48	CD181507	Triệu Quang Việt	30/01/2000	8		Việt	

Tổng số sinh viên dự thi: 45
Số sinh viên đạt: 33

Tổng số tờ giấy thi: 45
Ngày giáo viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Tiến Khai

CÁN BỘ CỎI THI 1

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Tiến Khai
CHỦ NHIỆM KHOA
GVC. Nguyễn Tiến Khai

CÁN BỘ CỎI THI 2

Ngô Minh Thu

Ngô Minh Thu

Nguyễn Văn Thành

Nguyễn Văn Thành